

UBND TỈNH LÀO CAI  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Số: /SKHCN-KHTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2026

V/v đề nghị cung cấp báo giá các gói thầu tư vấn phục vụ phê duyệt nhiệm vụ, dự toán đối với hoạt động thuê dịch vụ CNTT Hệ thống phần mềm đánh giá KPI công chức tỉnh Lào Cai

Kính gửi: Các công ty tư vấn (theo danh sách kèm theo).

Căn cứ Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 2032/UBND-NC ngày 20/3/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch 60-KH/TU ngày 05/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và áp dụng chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) trong đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý đơn vị phối hợp cung cấp báo giá các gói thầu tư vấn phục vụ phê duyệt nhiệm vụ, dự toán đối với hoạt động công nghệ thông tin (CNTT) sau:

1. Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống phần mềm đánh giá KPI công chức tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 đáp ứng các yêu cầu cụ thể như sau:

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

2. Các gói thầu tư vấn đề nghị cung cấp báo giá gồm:

- 2.1. Tư vấn khảo sát, lập kế hoạch thuê dịch vụ CNTT;
- 2.2. Tư vấn quản lý hoạt động thuê dịch vụ CNTT;
- 2.3. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu;
- 2.4. Tư vấn thẩm định hồ sơ dự thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu;
- 2.5. Tư vấn giám sát chất lượng dịch vụ CNTT;
- 2.6. Tư vấn thẩm tra kế hoạch thuê dịch vụ CNTT;
- 2.7. Tư vấn thẩm định giá.

3. Khi báo giá, đề nghị lưu ý những nội dung sau: thể hiện rõ ngày báo giá, giá dịch vụ đã bao gồm tất cả các loại thuế và chi phí liên quan.

4. Yêu cầu về báo giá:

- Số lượng báo giá: 01 bản gốc; Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt.
- Loại tiền sử dụng: Việt Nam đồng.

5. Thời gian, hình thức nhận báo giá:

- Thời gian nhận báo giá: từ ngày ra thông báo đến 14h00 ngày 06/4/2026.
- Báo giá có thể gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc địa chỉ thư điện tử, theo địa chỉ sau:
  - Phòng Kế hoạch – Tài chính - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai.
  - Địa chỉ: Số 729 đường Yên Ninh, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.
  - Người liên hệ: Ông Phạm Tuấn Anh, số điện thoại: 0326387986, thư điện tử: phamtuananh1@laocai.gov.vn.

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý đơn vị quan tâm, cung cấp báo giá./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Cổng thông tin điện tử của Sở (dăng);
- Lưu: VT, P.KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đoạt**

## **Danh sách các công ty tư vấn đề nghị báo giá**

1. Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng Trí Đức (*Địa chỉ: Số 213 đường Quang Trung, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai*);
2. Công ty TNHH xây dựng 86 Yên Bái (*Địa chỉ: Số 459, đường Yên Ninh, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai*);
3. Công ty cổ phần xây dựng 168 Yên Bái (*Địa chỉ: Thôn Cổ Phúc 6, xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai*);
4. Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Lào Cai;
5. Công ty cổ phần tư vấn giám sát kiểm định xây dựng Yên Bái (*Địa chỉ: phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai*);
6. Công ty TNHH tư vấn xây dựng 366 (*Địa chỉ: phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai*);
7. Trung tâm tư vấn chiến lược, chính sách khoa học và công nghệ - Học viện chiến lược khoa học và công nghệ;
8. Công ty TNHH Tư vấn Tài chính và Định giá Việt Nam.
9. Công ty Cổ phần Dịch vụ truyền thông và Công nghệ thông tin Hà Nội (*Số 165 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội*).
10. Các đơn vị khác có năng lực và khả năng tham gia.

## **PHỤ LỤC** **Chi tiết yêu cầu dịch vụ**

(Kèm theo Văn bản số /SKHCN-KHTC ngày /4/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai)

### **A. YÊU CẦU**

#### **I. Giới thiệu chung về Kế hoạch thuê dịch vụ**

1. Tên Kế hoạch thuê dịch vụ: Hệ thống phần mềm đánh giá KPI công chức tỉnh Lào Cai

##### **- Mục tiêu:**

+ Có hệ thống quản lý danh mục nhiệm vụ sản phẩm công việc, hệ số quy đổi danh mục nhiệm vụ về đơn vị sản phẩm chuẩn

+ Có hệ thống theo dõi, đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của công chức theo các tiêu chí về số lượng, tiến độ, chất lượng công việc tự động trên phần mềm bằng phương pháp định lượng theo đơn vị sản phẩm

+ Đánh giá được các tiêu chí áp dụng đối với công chức lãnh đạo quản lý và các tiêu chí chung theo quy định tại Nghị định 335/2025/NĐ-CP

+ Có hệ thống báo cáo, theo dõi tình trạng thực hiện nhiệm vụ của công chức, cơ quan đơn vị

+ Tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại chất lượng công chức theo tháng/năm

+ Có hệ thống báo cáo, thống kê kết quả đánh giá xếp loại công chức

+ Phù hợp với các quy định tại Nghị định 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 và hướng dẫn của Bộ Nội vụ trong công tác đánh giá công chức; Phù hợp với yêu cầu quản lý và đặc thù của Tỉnh Lào Cai;

+ Lưu trữ được dữ liệu kết quả đánh giá công chức trên hệ thống Phần mềm;

+ Đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/08/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

##### **- Quy mô:**

Hệ thống phần mềm đánh giá KPI công chức tỉnh Lào Cai sẽ được triển khai dưới hình thức thuê dịch vụ CNTT, tập trung vào xây dựng một hệ thống có khả năng tích hợp với hệ thống quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành của tỉnh.

Các nội dung chính bao gồm: Thuê dịch vụ Hệ thống phần mềm đánh giá KPI công chức tỉnh Lào Cai (Bao gồm: Triển khai dịch vụ; Cài đặt, cấu hình hệ thống; Đánh giá ATTT; Quản trị, vận hành hệ thống; Đào tạo hướng dẫn và hỗ trợ sử dụng phần mềm).

Quy mô triển khai áp dụng: 128 cơ quan, đơn vị với khoảng 9.365 công chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai (bao gồm: 08 cơ quan Khối Đảng, đoàn thể tỉnh; 21 cơ

quan Khối Nhà nước cấp tỉnh; 99 cơ quan/đơn vị Khối xã, phường)

2. Thời gian thuê dịch vụ: 05 năm.

## **B. THÔNG TIN VỀ CÁC YÊU CẦU CHUNG DỊCH VỤ**

### **I. Yêu cầu chung về chất lượng dịch vụ Công nghệ thông tin**

#### **1. Yêu cầu chung thiết kế phần mềm**

- **Tính khả thi:** Giải pháp đưa ra phải giải quyết được các yêu cầu theo Nghị định 335/2025/NĐ-CP ban hành và phù hợp với điều kiện thực tế của Tỉnh Lào Cai. Giải pháp chọn lựa phải đảm bảo triển khai trên môi trường internet dễ dàng trong việc cài đặt cũng như vận hành sau này;

- **Tính hiện đại:** Các giải pháp đưa ra dựa trên các công nghệ mới hiện đại và đang được sử dụng phổ biến;

- **Tính tương thích cao:** Phải có giao thức APIs dễ dàng kết nối với các mô hình khác được sử dụng tại Tỉnh Lào Cai;

- **Tính bảo mật:** Ngoài các thông tin được đăng tải rộng rãi thì các giải pháp phần mềm phải đảm bảo tính an toàn và nguyên vẹn cho thông tin. Các giải pháp về bảo mật đối với hệ thống phải đảm bảo hệ thống không bị đánh cắp dữ liệu hay bị phá hoại. Sử dụng các cơ chế phân quyền người sử dụng, cũng như các thiết bị như tường lửa và các thiết bị khác để đảm bảo an toàn cho trang thông tin và hệ thống;

- **Tính linh động:** Hệ thống cần phải linh động để đáp ứng được các thay đổi dựa trên yêu cầu từ phía người sử dụng cũng như các yêu cầu phát sinh từ hệ thống;

- **Tính toàn vẹn:** Giải pháp phải có các cơ chế sao lưu phục hồi khi hệ thống có lỗi để tránh việc mất mát dữ liệu.

#### **2. Yêu cầu về hiệu năng**

- Thời gian phản hồi trung bình: Hệ thống có thời gian phản hồi trung bình dưới 03 giây không bao gồm các luồng mang tính chất thống kê, báo cáo (thời gian phản hồi được tính từ khi người sử dụng gửi yêu cầu đáp ứng tới hệ thống cho đến khi nhận được dữ liệu phản hồi từ hệ thống).

- Thời gian phản hồi chậm nhất: Hệ thống có thời gian phản hồi chậm nhất dưới 15 giây đối với toàn bộ các thao tác trên toàn trang.

- Số người truy cập đồng thời: Hệ thống có khả năng đáp ứng ít nhất 60% trên tổng số công chức của cơ quan quản lý truy cập đồng thời.

### **3. Yêu cầu chung về kỹ thuật, công nghệ để đáp ứng yêu cầu chất lượng dịch vụ**

#### **3.1. Yêu cầu về công nghệ áp dụng**

Nền tảng phát triển: Hệ thống phần mềm đánh giá KPI công chức là một hệ thống áp dụng cho toàn tỉnh Lào Cai với số lượng user quy mô lớn (khoảng 10.000 user), đòi hỏi tính sẵn sàng cao, bảo mật nhiều lớp, khả năng mở rộng linh hoạt, hỗ trợ tích hợp và đáp ứng tiêu chuẩn quản trị dữ liệu hiện đại. Giải pháp phải

được xây dựng kết hợp các công nghệ tiên tiến nhằm đảm bảo tối ưu hiệu năng, bảo trì và khả năng phát triển lâu dài.

Các công nghệ và tiêu chuẩn chủ đạo bao gồm:

- Kiến trúc Module hóa giúp triển khai linh hoạt, mở rộng, tách biệt các module nghiệp vụ và dễ dàng quản lý dịch vụ.
- Sử dụng giao thức API đảm bảo điều phối, bảo mật và giao tiếp giữa các luồng công việc giữa các module nội bộ và hệ thống ngoài.
- Giao diện tích hợp với các hệ thống chuẩn hóa theo các chuẩn WebAPI như SOAP- XML Web Service, JSON-RPC, ... sẵn sàng tích hợp với hệ thống ngoài.
- Công nghệ tìm kiếm Full Text search tích hợp với nhiều engine khác nhau như MySQL, Elastic Search, Redis... để cải thiện kết quả tìm kiếm.
- Xử lý font chữ theo chuẩn unicode trên toàn hệ thống.
- Hỗ trợ công nghệ AJAX thuận tiện khi xây dựng giao diện nghiệp vụ phức tạp trên giao diện Web.
- Khả năng sao lưu, phục hồi.
- Quản lý bảo mật, chống truy cập trái phép.

### *3.2. Yêu cầu cần đáp ứng đối với cơ sở dữ liệu*

Với mục đích lựa chọn hệ quản trị CSDL đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu thực tế như quản lý tốt lượng lớn dữ liệu của hệ thống với tốc độ truy xuất cao, tính an toàn, bảo mật các thông tin quản lý nghiệp vụ đồng thời phải dễ dàng xây dựng, cài đặt hệ thống CSDL cũng như phát triển các ứng dụng khai thác CSDL đó.

- Hiệu năng:
  - + Có khả năng quản trị một lượng lớn dữ liệu lưu trữ lớn;
  - + Cho phép truy xuất với số lượng lớn các session đăng nhập CSDL, số lượng lớn giao dịch;
  - + Đảm bảo hiệu suất truy cập với số lượng lớn các thao tác;
  - + Cho phép truy cập, chỉnh sửa, khóa (lock) dữ liệu ở mức bản ghi trong bảng của CSDL (đảm bảo tính sẵn sàng giao dịch, với mức thời gian truy xuất dữ liệu gần bằng 0);
  - + Hệ thống có khả năng lưu trữ với dữ liệu lớn, trong thời gian lâu dài, lưu trữ được nhiều định dạng dữ liệu khác nhau như dữ liệu có cấu trúc, dữ liệu phi cấu trúc dưới dạng tệp đính kèm (tệp đính kèm tài liệu phải đa dạng: \*.doc, \*.docx, \*.pdf, \*.xlsx ... dung lượng của mỗi file dữ liệu đính kèm đạt đến 50MB);
  - + Tự động lưu cache các kết quả phục vụ truy vấn trên Ram phục vụ truy vấn lần sau;
  - + Đảm bảo tốt các ràng buộc toàn vẹn đơn giản và phức tạp khi lưu trữ dữ liệu;
  - + Hỗ trợ các ứng dụng tùy theo mô hình 2 lớp, 3 lớp;

+ Có khả năng mở rộng mô hình theo chiều ngang (mô hình cluster) để đáp ứng nhu cầu tăng lên của ứng dụng;

- Cung cấp nhiều cơ chế và giải pháp bảo mật an toàn đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu và điều khiển truy cập:

+ Toàn vẹn dữ liệu: Database auditing, Network encryption, Separation of duties, Secure audit logs, Encryption of data;

+ Bảo vệ dữ liệu: Restrict access, Encrypt stored data, Encrypt network traffic, Restrict network access, Monitor activity, Data Masking;

Về điều khiển truy cập: Role-based Access control.

+ Độ ổn định: Hệ thống chạy ổn định, làm việc hiệu quả 24/24h, tự khóa khi phát hiện các truy vấn bất hợp lý;

+ Có khả năng đưa dữ liệu lên RAM, tăng tốc độ xử lý mà không ảnh hưởng đến tính toàn vẹn dữ liệu;

- Khả năng bảo trì: Đơn giản, dễ phục hồi các thành phần khi có lỗi, dễ dàng nâng cấp phần cứng, các phiên bản mới của hệ quản trị;

- Tính tương thích:

+ Không giới hạn CPU socket;

+ Không giới hạn kích thước dữ liệu, RAM tối đa theo hệ điều hành;

+ Tương thích trên nhiều trình duyệt thông dụng;

- Có các chức năng, công cụ bổ sung:

+ Hỗ trợ khả năng mở rộng, phân tải và nâng cao tính sẵn sàng của hệ thống máy chủ (Clustering Servers).

#### **4. Yêu cầu về hạ tầng**

Phần mềm là hệ thống đánh giá KPI công chức được cài đặt, cấu hình và vận hành trên hạ tầng máy chủ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Lào Cai với cấu hình tính cung cấp như sau:

- Firewall: có cấu hình Firewall nhằm ngăn chặn các truy xuất từ các đối tượng xấu hoặc các hành vi tấn công.

- Load Balancing Proxy (LB Proxy Server): Sau khi đi qua lớp Firewall, các request sẽ được điều hướng, chia tải bởi Load Balancing (LB). Dựa trên loại request (cho API, resource, portal ...) mà các request sẽ được điều hướng đến các máy chủ ứng dụng (Application Server) để xử lý nhằm nâng cao khả năng chịu tải (Scalability) cũng như tăng tính khả dụng của dịch vụ khi có sự cố ở một phần hệ thống (Availability).

- Máy chủ Web (Web Portal Server): Hệ thống web để người dùng truy cập hệ thống thông qua các trình duyệt Web (Microsoft Internet Explorer, Mozilla Firefox, Google Chrome, Safari...).

- Máy chủ dữ liệu (DB server): chuyên lưu trữ các CSDL, cũng như xử lý, chứng thực các request cho tài nguyên được tải lên hoặc tạo ra của hệ thống như các tập tin ảnh, PDF, tài liệu. Đây là 1 cụm máy server (cluster), có share storage giữa các máy chủ để nâng cao tính sẵn sàng.

- Đường truyền tối thiểu: Tốc độ đường truyền kết nối nội địa ra Internet: 1Gb/s. Tốc độ đường truyền trong nội mạng (Private): 1-10Gb/s

## **5. Yêu cầu danh mục tiêu chuẩn và quy chuẩn áp dụng**

Danh mục tiêu chuẩn và quy chuẩn áp dụng sẽ căn cứ theo Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ban hành Danh mục tiêu chuẩn về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước đã được ban hành.

## **II. Yêu cầu, điều kiện về khả năng kết nối, liên thông với ứng dụng, hệ thống thông tin khác**

- Tuân thủ đầy đủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn và chuẩn kỹ thuật về kết nối, liên thông, tích hợp theo quy định hiện hành; công bố chuẩn kỹ thuật của phần mềm để đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin liên quan, tránh trùng lặp và lãng phí.

- Phát triển trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, ứng dụng các công nghệ tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển CNTT toàn cầu.

- Đảm bảo khả năng mở rộng, nâng cấp linh hoạt; tận dụng, tái sử dụng các thành phần đã có để tối ưu hiệu quả và bảo vệ nguồn vốn đầu tư.

- Hệ thống có tính sẵn sàng cao, đáp ứng nhanh chóng các yêu cầu kết nối.

- Đảm bảo hiệu năng ổn định, có khả năng phục vụ đồng thời lượng lớn người dùng truy cập.

- Sẵn sàng kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Nền tảng đô thị thông minh tỉnh Lào Cai.

- Hệ thống được thiết kế theo định hướng mở, bảo đảm khả năng sẵn sàng tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu khi có nhu cầu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và các nền tảng liên quan, nhằm đáp ứng yêu cầu liên thông, đồng bộ dữ liệu và nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, vận hành theo lộ trình phát triển chung.

## **III. Các yêu cầu khác**

1. Về nhân lực

2. Về kỹ thuật

3. Thời gian chuẩn bị dịch vụ cho thuê: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng; Thời gian thuê: 60 tháng (ký hợp đồng 01 lần).

4. Các nội dung khác có liên quan.